

Số: *16* /2021/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày *02* tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định Tiêu chí phân loại ấp, khóm
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 371/TTr-SNV ngày 10 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Tiêu chí phân loại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2021 và thay thế Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định Tiêu chí phân loại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TT UB MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- NC (Đ);
- Lưu: VT, VL01/7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân



QUY ĐỊNH

Tiêu chí phân loại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2021/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, cách tính điểm, khung điểm, thẩm quyền, hồ sơ, điều chỉnh phân loại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với ấp, khóm; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phân loại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Nguyên tắc phân loại ấp, khóm

1. Đảm bảo tính thống nhất, khoa học, công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Phản ánh rõ tính chất công việc và mức độ thuận lợi, khó khăn trong quản lý của từng loại ấp, khóm.

Chương II TIÊU CHÍ, CÁCH TÍNH ĐIỂM, KHUNG ĐIỂM VÀ THẨM QUYỀN PHÂN LOẠI ẤP, KHÓM

Điều 3. Tiêu chí, cơ cấu thang điểm và phương pháp xác định tiêu chí phân loại ấp, khóm

1. Tiêu chí

- a) Số hộ gia đình;
- b) Dân số;
- c) Các yếu tố đặc thù.

2. Cơ cấu thang điểm

- a) Tiêu chí số hộ gia đình: 60 điểm.
- b) Tiêu chí dân số: 30 điểm.
- c) Tiêu chí các yếu tố đặc thù: 10 điểm.

3. Phương pháp xác định tiêu chí

- a) Tiêu chí số hộ gia đình, dân số được xác định trên cơ sở số liệu được cơ quan có thẩm quyền công bố và công khai.
- b) Tiêu chí các yếu tố đặc thù được xác định trên cơ sở các văn bản của cơ quan thẩm quyền quyết định, phê duyệt hoặc xác nhận.

Điều 4. Tiêu chí phân loại và cách tính điểm phân loại ấp

1. Số hộ gia đình

- a) Ấp có từ 300 hộ gia đình trở xuống được tính 30 điểm; trên 300 hộ gia đình thì cứ tăng 01 hộ được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 60 điểm.
- b) Ấp ở xã đảo có từ 100 hộ gia đình trở xuống được tính 30 điểm; trên 100 hộ gia đình thì cứ tăng 01 hộ được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 60 điểm.

2. Dân số

- a) Ấp có từ 1.000 người trở xuống được tính 10 điểm; trên 1.000 người thì cứ thêm 25 người tính 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 30 điểm.
- b) Ấp ở xã đảo có từ 400 người trở xuống được tính 10 điểm; trên 400 người thì cứ thêm 25 người tính 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 30 điểm.

3. Các yếu tố đặc thù

- a) Có từ 20% đến 30% hộ gia đình là người dân tộc thiểu số được tính 1 điểm, trên 30% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,25 điểm, nhưng tối đa không quá 2 điểm;
- b) Ấp đặc biệt khó khăn được tính 2 điểm;
- c) Ấp thuộc xã an toàn khu được tính 2 điểm;
- d) Ấp được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới được tính 2 điểm;
- đ) Ấp có di tích đã được cấp thẩm quyền công nhận và xếp hạng được tính 2 điểm.

Điều 5. Tiêu chí phân loại và cách tính điểm phân loại khóm

1. Số hộ gia đình

- a) Khóm có từ 400 hộ gia đình trở xuống được tính 30 điểm; trên 400 hộ gia đình thì cứ tăng 01 hộ được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 60 điểm.
- b) Khóm ở phường, thị trấn đảo có từ 150 hộ gia đình trở xuống được tính 30 điểm; trên 150 hộ gia đình thì cứ tăng 01 hộ được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 60 điểm.

2. Dân số

- a) Khóm có từ 1.500 người trở xuống được tính 10 điểm; trên 1.500 người thì cứ thêm 25 người tính 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 30 điểm.
- b) Khóm ở phường, thị trấn đảo có từ 500 người trở xuống được tính 10 điểm; trên 500 người thì cứ thêm 25 người tính 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 30 điểm.



3. Các yếu tố đặc thù

a) Có từ 20% đến 30% hộ gia đình là người dân tộc thiểu số được tính 2 điểm, trên 30% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 4 điểm;

b) Khóm đặc biệt khó khăn được tính 2 điểm;

c) Khóm thuộc thị trấn an toàn khu được tính 2 điểm;

d) Khóm có di tích đã được cấp thẩm quyền công nhận và xếp hạng được tính 2 điểm.

Điều 6. Khung điểm để phân loại ấp, khóm

1. Điểm phân loại ấp, khóm là tổng điểm đạt được của các tiêu chí về số hộ gia đình, dân số và các yếu tố đặc thù của ấp, khóm đó. Tổng số điểm tối đa là 100 điểm.

2. Ấp, khóm được phân loại I khi có tổng điểm đạt được từ 75 điểm trở lên.

3. Ấp, khóm được phân loại II khi có tổng điểm đạt được từ 50 đến dưới 75 điểm.

4. Ấp, khóm được phân loại III khi có tổng điểm đạt được dưới 50 điểm.

Điều 7. Thẩm quyền phân loại ấp, khóm

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Quy trình phân loại ấp, khóm

1. Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, đánh giá các tiêu chí phân loại ấp, khóm theo quy định tại Điều 3, 4, 5 của Quy định này; lập tờ trình, báo cáo tổng hợp các tiêu chí phân loại ấp, khóm, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, thông qua, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Phòng Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm tra đề nghị phân loại ấp, khóm của Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, gửi Sở Nội vụ.

3. Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định đề nghị phân loại ấp, khóm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 9. Điều chỉnh phân loại ấp, khóm

1. Các ấp, khóm sau khi thành lập, sáp nhập thì phải tiến hành phân loại ấp, khóm theo Quy định này.

2. Trường hợp đổi tên ấp, khóm mà không có sự thay đổi về quy mô số hộ gia đình, dân số và các yếu tố đặc thù khác thì loại ấp, khóm mới là loại ấp, khóm trước khi đổi tên, không phải thực hiện phân loại lại.

3. Trường hợp ấp, khóm có biến động về quy mô số hộ gia đình, dân số và các yếu tố đặc thù mà cần thiết phải phân loại lại thì được phân loại lại ấp, khóm theo Quy định này.



Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân loại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau chỉ đạo, kiểm tra, thẩm tra đề nghị phân loại ấp, khóm của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Quy định này.
3. Hằng năm, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn rà soát, đối chiếu với các tiêu chí tại Quy định này; lập đề nghị phân loại ấp, khóm, thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm tra, phải đảm bảo chính xác, đúng theo quy định.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung

Các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc hoặc không còn phù hợp trong quá trình thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.